TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2019/HC-PT
Ngày: 01-11-2019
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Đặng Kim Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 180/2019/TLPT-HC ngày 8 tháng 8 năm 2019 về: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo; giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà **Hà Thị B**, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn P, xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thành Q – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam

**** Người bị kiện:***

1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trí Th – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam (văn bản ủy quyền số 1272/UBND-NC ngày 13/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Thanh H – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam**.

3. **Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H1 – Phó Chủ tịch UBND thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam (văn bản ủy quyền số 465/UBND ngày 22/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn C – Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Hà M**, sinh năm 1955;

- Bà **Đoàn Thị N** (vợ ông Hà M);

- Bà **Hà Thị Th1**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Hà Thị Minh H2**, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Th3, xã Đ3, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Hà Thị P1**, sinh năm 1993.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P1: Ông Nguyễn Mạnh C1; địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường M, quận N1, thành phố Hà Nội.

- Bà **Hà Thị Lệ D**, sinh năm 1982; địa chỉ: Phường H3, quận Th2, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Hà Minh Q1**, sinh năm 1978;

- Ông **Hà Minh H4**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam

- Ông **Nguyễn Đình L** (chồng bà B);.

- Ông **Nguyễn Đình Ph**, sinh năm 1981;

- Ông **Nguyễn Đình Ph1**, sinh năm 1983;

- Ông **Nguyễn Đình Ph2**, sinh năm 1986.

Ông Phương ủy quyền cho ông Phụng tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ2, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà Hà Thị B trình bày:

Nguồn gốc thửa đất là của cha mẹ bà Hà Thị B và ông Hà M. Năm 1985, bà Hà Thị B có chung hộ khẩu với gia đình là bà Nguyễn Thị T1, ông Hà M. Năm 1995, tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà M, nhưng gia đình bà và ông Hà M vẫn sinh sống trên thửa đất trên. Ông Hà M thừa nhận đất do cha mẹ để lại, không có di chúc, không được tặng cho ai và chưa có thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. Do đó, các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam cho rằng đất do ông Hà M đăng ký và cấp GCNQSDĐ cho ông Hà M không bị ai khiếu nại là tài sản của ông Hà M là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định 12865/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Hà Thị B; hủy Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Hà Thị B (lần hai); hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E876092 ngày 30/8/1995 của UBND huyện Đ1 cấp cho hộ ông Hà M.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trình bày:

Ngày 04/8/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của bà Hà Thị B khiếu nại đối với Quyết định số 12865/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã giao cho Sở Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh nội dung đơn của bà Hà Thị B, làm việc với bà Hà Thị B, ông Hà M, UBND thị xã Đ1, UBND xã Đ2 và các đơn vị liên quan; kiểm tra hiện trạng khu đất có đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Hà Thị B là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E876092 ngày 30/8/1995 của ông Hà M: UBND thị xã Đ1 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ ông Hà M theo quy định tại Thông tư 302-TT/ĐKTK ngày 28/10/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất; thành lập Hội đồng xét cấp Giấy CNQSDĐ xã Đ1; họp Hội đồng và xét cấp cho từng hộ, cá nhân kê khai đăng ký trong xã; Hội đồng xét cấp giấy lập hồ sơ xét cấp Giấy để UBND xã Đ1 trình UBND huyện Đ1 cấp GCNQSDĐ theo đúng trình tự thủ tục. Tại thời điểm thực hiện kê khai đăng ký và cấp GCNQSDĐ theo Nghị định 64/CP bà B có biết và thực

hiện kê khai, đăng ký sử dụng đất nông nghiệp nhưng không thực hiện kê khai đăng ký với thửa đất ở trên và không có ý kiến khiếu nại gì về việc ông Hà M kê khai đăng ký.

Việc cấp GCNQSDĐ số BO118941 ngày 05/8/2013 đối với thửa đất số 735/1, tờ bản đồ số 3, diện tích 194,4m^2 cho ông Hà M: Hiện trạng thực tế đất bà B đang sử dụng có nhà của bà B kích thước 5x20m. Tại hồ sơ đo đạc, xác định ranh giới mốc giới sử dụng đất thửa đất số 735/1 do Văn phòng đăng ký quyền sử đụng đất Đ1 xác lập có chữ ký thống nhất của vợ chồng bà B và ông M cho thấy diện tích bà B đang quản lý sử dụng là 194,4m^2. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận nội dung đơn của bà B yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kích thước 20x30m cho bà. Tuy nhiên, có cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 118941 ngày 05/8/2013 đối với thửa 735/1 tờ bản đồ số 3 đã cấp cho hộ ông Hà M do cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không phù hợp quy định của pháp luật về đất đai, cần thu hồi để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị B tại thửa đất này là phù hợp với thực tế sử dụng đất và sự thỏa thuận của vợ chồng bà Hà Thị B với ông Hà M.

Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị B.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam trình bày:

Qua xem xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 735, tờ bản đồ số 03 tại xã Đ2 mà bà B khiếu nại thì thấy nguồn gốc đất là của ông Hà Đức T2 và bà Nguyễn Thị T1 (cha mẹ ông Hà M và bà Hà Thị B), năm 1978 ông T2 mất, năm 1987 bà T1 mất. Ông Hà M và vợ là bà Đoàn Thị N có kê khai đầy đủ theo Chỉ thị 299/TTg và Nghị định 64/CP, các thời điểm kê khai đăng ký bà B sống ở nhà phía sau, không độc lập với nhà ông Hà M, bà B không có ý kiến gì đối với việc kê khai đăng ký của ông M và bà N, đến khoảng năm 1998-1999 thì bà B mới xây nhà kiên cố trên một phần thửa đất 735, tờ bản đồ số 3 và sinh sống cho đến nay. Trên cơ sở kê khai đăng ký của từng hộ gia đình và cá nhân, ngày 09/3/1995, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đ1 (cũ) đã tổ chức họp xét cấp Giấy chứng nhận và hộ ông Hà M đủ điều kiện được cấp nên đến ngày 10/8/1995 UBND huyện Đ1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hà M gồm 7 thửa, trong đó có thửa thổ cư số 735, tờ bản đồ số 03 và 6 thửa đất lúa. Như vậy, trình tự thủ tục và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hà M là đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 302-TT/ĐKTK ngày 28/10/1989 của Tổng cục quản lý ruộng

đất và Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ, nên không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Hà M.

Đối với việc bà B yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B với kích thước 20m x 30m có hiện trạng nhà và cây trồng trên thửa đất 735, tờ bản đồ số 3. Nội dung này đã được UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018, chấp nhận việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 735/1, tờ bản đồ số 3, diện tích 194,4m^2 cho bà Hà Thị B theo hiện trạng bà B đang quản lý, sử dụng, tuy nhiên bà B không thống nhất.

Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị B

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

"- Không chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị B về yêu cầu hủy các Quyết định 12865/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 và Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 876092 ngày 30/8/1995 của UBND huyện Đ1 (nay là UBND thị xã Đ1) cấp cho hộ ông Hà M."

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/6/2019, bà Hà Thị B nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã Đ lập tờ trình đề nghị ngày 10/3/1995 thì đối với đất ở gia đình chúng tôi vẫn đang ở chung trong cùng thửa đất nên ông Hà M đứng tên chủ hộ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thửa đất số 735, diện tích 1.455m^2 không phải cấp riêng cho hộ ông Hà M vì là đất ở của cha mẹ chúng tôi để lại. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Hà Thị B không khiếu nại khi cấp giấy chứng nhận để bác đơn khởi kiện là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Nguyễn Thành Q trình bày:

Bà B yêu cầu xem xét thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M vào năm 1995 và yêu cầu cấp lại cho bà thửa đất diện tích 20mx30m nên

tranh chấp giữa ông M và bà B là tranh chấp đất đai có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân huyện Đ1 và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết là trái qui định tại Điều 203 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà B, hủy các quyết định giải quyết khiếu nại và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông M.

Ông Trần Thanh H - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam trình bày:

Ủy ban nhân dân không giải quyết tranh chấp đất đai. Bà B khiếu nại về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà M nên Ủy ban nhân dân ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật. Bà B không thể không biết việc kê khai theo Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 09 năm 1993 của Chính phủ ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp vì đây là chủ trương lớn của Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Thửa đất số 735 có nguồn gốc của cha mẹ để lại. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa hai người con còn lại của ông T2, bà T1 và Ủy ban nhân dân xã Đ vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Ông Hà M kê khai đất không đúng đối tượng. Do đó, kháng cáo của bà B là có cơ sở; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thửa đất số 735, tờ bản đồ số 03 tại xã Đ2 có nguồn gốc ông Hà Đức T2 và bà Nguyễn Thị T1 (cha mẹ của ông Hà M và bà Hà Thị B) sử dụng. Ông T2 mất năm 1978, bà T1 mất năm 1987. Sau năm 1975, vợ chồng ông Hà M, bà Đoàn Thị N và bà Hà Thị B sống cùng cha mẹ. Quá trình sử dụng đất, ông T2 và bà T1 không kê khai đăng ký đất đai.

[2] Thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước; bà Đoàn thị Nguyện kê khai, đăng ký toàn bộ thửa đất số 271, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.135m^2.

[3] Thực hiện kê khai, đăng ký đất đai theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, vợ chồng ông Hà M và bà Đoàn Thị N kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/8/1995 đối với 01 thửa đất thổ cư, 05 thửa đất lúa, 01 thửa đất mạ; trong đó có thửa đất số 735, tờ bản đồ số 3 , diện tích 1.455m^2 đang tranh chấp. Bà Hà Thị B kê khai đăng ký theo Nghị định 64/CP và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/8/1995 đối với 04 thửa đất gồm 03 thửa đất lúa và 01 thửa đất mạ. Bà B không kê khai đăng ký quyền sử dụng đất ở.

[4] Vào thời điểm kê khai, đăng ký theo Nghị định số 64/CP, bà B sống ở nhà

phía sau, không độc lập với nhà ông Hà M. Đến khoảng năm 1998-1999, bà B xây dựng nhà kiên cố trên một phần thửa đất số 735, tờ bản đồ số 3 và sinh sống cho đến nay. Bà B không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại đối với việc kê khai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M và bà N.

[5] Xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất thổ cư tại thửa đất số 735, tờ bản đồ số 3 cho hộ ông Hà M căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất; vợ chồng ông Hà M là người đang sử dụng đất, có kê khai, đăng ký theo qui định của pháp luật về đất đai; không có tranh chấp, khiếu nại là đúng trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 302-TT/ĐKTK ngày 28/10/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất hướng dẫn thi hành về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại, không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E876092 ngày 30/8/1995 của UBND huyện Đ1 cấp cho hộ ông Hà M là có cơ sở.

[6] Về nội dung bà B khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với kích thước 20m x 30m có hiện trạng nhà và cây trồng trên thửa đất số 735, tờ bản đồ số 3, thấy rằng: Theo hồ sơ đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất đối với thửa đất số 735/1 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Đ1 xác lập thì diện tích bà B quản lý sử dụng là 194,4m^2. Tại bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất này cũng mô tả chi tiết mốc giới, ranh giới và xác định rõ trong quá trình sử dụng từ trước đến nay các hộ đã xác định ranh giới mốc giới cố định, không có tranh chấp, có xác nhận chữ ký của ông M và vợ chồng bà B. Quá trình giải quyết khiếu nại UBND thị xã Đ1 và UBND tỉnh Quảng Nam đã xác minh và cho thấy trên thửa đất có nhà bà B kích thước 5m x 20m, diện tích đất bà B đang sử dụng đắp cao hơn so với vườn khoảng 1m và phân cách bởi tường rào lưới B40 như các bên đã thỏa thuận tại biên bản ngày 24/4/2013. Như vậy, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam không chấp nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B đối với diện tích 20m x 30m là có cơ sở.

[7] Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại (lần hai) chấp nhận một phần yêu cầu khiếu nại của bà Hà Thị B, yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 118941 ngày 5/8/2013 cấp cho ông Hà M vì cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, diện tích này đã được bà B quản lý sử dụng, được các bên thừa nhận và yêu cầu lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 735/1, tờ bản đồ số 3, diện tích 194,4m^2 cho bà Hà Thị B theo hiện trạng bà B đang quản lý, sử dụng; là phù hợp với sự thỏa thuận của hai hộ ông M, bà B và đúng quy định của pháp luật (thửa đất số 735/1 được tách ra từ thửa đất số 735).

[8] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị B về yêu cầu hủy các Quyết định số 12865/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số E 876092 ngày 30/8/1995 của UBND huyện Đ1 (nay là UBND thị xã Đ1) cấp cho hộ ông Hà M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Bà Hà Thị B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Xét bà B là người cao tuổi và có đơn đề nghị nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị B.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 11/2019/HC-ST ngày 13-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị B về yêu cầu hủy Quyết định số 12865/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 và Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị B về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 876092 ngày 30/8/1995 của UBND huyện Đ1 (nay là UBND thị xã Đ1) cấp cho hộ ông Hà M.

5. Án phí hành chính:

Bà Hà Thị B được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự